

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày 06 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Vũ Ngọc Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hồng Đăng

Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 234/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 397/2021/QĐXXST-HS ngày 22/12/2021 đối với bị cáo:

Danh Đ, sinh 1995 tại tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A, sinh năm 1972 (còn sống) và bà B, sinh năm 1973 (còn sống); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 2 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999 theo Bản án số: 180/2014/HSST ngày 29/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, đến ngày 20/10/2015, bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 12/7/2021 (Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Danh Đ là đối tượng nghiện ma túy, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 09 giờ ngày 12/7/2021, Danh Đ dùng điện thoại di động hiệu Oppo gọi điện cho người đàn ông tên T (không rõ nhân thân), có số điện thoại

0777417075 đề hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy; T đồng ý và hẹn Đ đến cầu P thuộc ấp C, xã P, huyện N để giao nhận ma túy. Đ nói với T là “tôi đi Exciter màu xanh”. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát: 68E1-486.62 đến điểm hẹn nhận ma túy, khi đến cầu P thì thấy 01 nam thanh niên đi xe mô tô hiệu Wave (không rõ biển kiểm soát) chạy đến hỏi Đ “Exciter màu xanh đúng không”, Đ gạt đầu rồi đưa cho người này số tiền 300.000 đồng và nhận 02 gói nylon kích thước 01x01cm và 0.5x02cm, hàn kín hai đầu bên trong chứa ma túy. Nhận được ma túy, Đ cất giấu vào ví rồi điều khiển xe mô tô chạy về quán cà phê H 779 thuộc ấp Tr, xã P, huyện N để nằm nghỉ. Đến 12 giờ 35 phút cùng ngày thì Công an xã P, huyện N tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện trong ví da màu đen cất giấu trong áo khoác của Đ có 02 gói nylon màu trắng, kích thước 01x01cm và 0,5x02cm, Đ khai là ma túy đá Đ mua với giá 300.000 đồng với mục đích để sử dụng cá nhân. Công an xã P, huyện N lập hồ sơ ban đầu rồi chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch để điều tra theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ gồm có:

- + 02 gói nylon bên trong chứa ma túy thu giữ của Danh Đ được niêm phong trong phong thư.
- + 01 điện thoại di động hiệu oppo không kiểm tra tình trạng máy bên trong.
- + 01 ví da màu đen.
- + 01 xe mô tô hiệu Exciter 150, biển kiểm soát: 68E1-486.62.

Tại Kết luận giám định số 1505/KLGD-PC09 ngày 18/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1864 gam, loại: Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,1527 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 217 /CT-VKS - NT ngày 16/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai truy tố Danh Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Danh Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51, xử phạt Danh Đ từ 1 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,1527 gam được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu số: 1505/KLGD-PC09 có các chữ ký ghi họ tên: Cao Đình Ch, Lê Văn H và hình dấu tròn màu đỏ Phòng

Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai là tang vật vụ án và 01 ví da màu đen, 01 áo khoác màu đen, của Đ sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo của Danh Đ là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo Danh Đ không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch và không tranh luận gì tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo Danh Đ tại phiên tòa: Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Danh Đ (có đủ năng lực trách nhiệm hình sự) đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 12/7/2021, tại quán Cà phê H 779 thuộc ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Danh Đ đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 02 gói nilon được hàn kín, bên trong chứa ma túy có khối lượng 0,1864 gam loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng cá nhân thì bị lực lượng Công an xã P, huyện N phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Danh Đ đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố là Đ người, Đ tội và Đ quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo:

[3.1] Về nhân thân của bị cáo: Nhân thân: Ngày 29/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 2 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999 theo Bản án số: 180/2014/HSST ngày 29/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, đến ngày 20/10/2015, bị cáo đã chấp hành xong bản án.

[3.2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Hiện nay tệ nạn về ma túy diễn ra hết sức phức tạp, lôi kéo nhiều người vào con đường nghiện ngập là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, bị cáo khai việc làm và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên Tòa, bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mẫu vật sau giám định số 1505/KLGD -PC09 ngày 19/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ví da màu đen, 01 áo khoác màu đen của Đ sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo của Danh Đ là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

[8] Đối với đối tượng tên T đã có hành vi bán ma túy cho Đ, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[9] Đối với xe mô tô hiệu Exciter màu xanh-đen, biển kiểm soát: 68E1-486.62 thuộc sở hữu hợp pháp của ông Danh Đ1, ông Đ1 không biết Danh Đ mượn đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch đã giao trả lại theo quy định.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Danh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Danh Đ phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Danh Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2021.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mẫu vật sau giám định số 1505/KLGĐ -PC09 ngày 19/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ví da màu đen, 01 áo khoác màu đen của Danh Đ sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo của Danh Đ là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/11/2021).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Danh Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục thi hành án DS huyện Nhơn Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Vũ Ngọc Hiệp